

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY VĂN PHÒNG PHẠM GIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY VĂN PHÒNG PHẠM GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHAM GIA MACHINE OFFICE EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHAM GIA MACHINE OFFICE CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107874025

**3. Ngày thành lập:** 06/06/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 9A ngách 38/58/17 đường Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0437579898

Fax:

Email: [phamgia.tc@gmail.com](mailto:phamgia.tc@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741        |
| 2.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Radiô, cassette, tivi;<br>- Loa, thiết bị âm thanh nổi;<br>- Máy nghe nhạc;<br>- Đầu video, đầu đĩa CD, DVD.                                                                             | 4742        |
| 3.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                            | 3314        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                                                                                                                       | 4649(Chính) |
| 5.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ sách, truyện các loại;<br>- Bán lẻ báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm khác;<br>- Bán lẻ văn phòng phẩm: bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ...                 | 4761        |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                               | 4651        |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                | 4652        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)                                                                                                                                         | 4659 |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp và mực in                                                                                                                                                                                           | 4669 |
| 10. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3312 |
| 11. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                        | 9511 |
| 12. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1811 |
| 13. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1812 |
| 14. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu<br>- Dịch vụ hỗ trợ thư ký;<br>- Bản ghi tài liệu và dịch vụ thư ký khác;<br>- Cung cấp dịch vụ thuê hộp thư thoại và dịch vụ chuyển phát thư khác (trừ quảng cáo thư trực tiếp); | 8219 |
| 15. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8110 |
| 16. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                       | 9512 |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4321 |
| 18. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                    | 4610 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                                                             | 8299 |
| 20. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;                                                                                                                                                            | 7730 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức              | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH | Phòng 401 nhà A15, tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 600.000.000           | 60,000    | 013643991                                                                                                                                         |         |

|   |                   |                                                                                                                 |             |        |           |  |
|---|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|--|
| 2 | PHẠM VĂN<br>TUYỀN | Phòng 401-Nhà A15<br>tập thể Nghĩa Tân,<br>Phường Nghĩa Tân,<br>Quận Cầu Giấy,<br>Thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam | 400.000.000 | 40,000 | 013643183 |  |
|---|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 07/05/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013643991

Ngày cấp: 24/08/2013

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 401 nhà A15 , tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 10 ngách 7, ngõ 79 đường Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội